

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 24 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khởi.

2. Ông Nguyễn Văn Khanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú ấp H T, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị R; có vợ tên là Nguyễn Thị Thanh T và 01 người con tên Nguyễn Minh H, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1987 (có mặt).

2. Anh Trần Văn U, sinh năm 1982 (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng cư trú tại ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/02/2018, tại nhà của anh Trần Văn U ngụ ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức nhậu (uống bia) gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Minh T, ông Trần Minh L và anh U. Sau khi uống hết hai kết bia Sài Gòn đỏ thì H và T nghỉ và đi đến nhà ông Nguyễn Văn T, ngụ cùng ấp, để H mua heo con. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và T đi về nhà của T thì gặp L và U tại đó nên tiếp tục tổ chức nhậu tại nhà của T, gồm có: H, T, L và U. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc nhậu, H cho rằng T dùng lời lẽ thô tục chửi mình, nên giữa H và T xảy ra cự cãi với nhau. H dùng tay phải cầm ly thủy tinh (loại có quai) đang dùng uống bia, đánh T một cái vào vùng mặt gây thương tích, T và H tiếp tục xông vào câu vật với nhau thì H dùng vỏ chai bia Sài Gòn đỏ (không có nước) đánh T một cái vào vùng đầu gây thương tích, được Luân và Út can ra. T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị thương tích đến ngày 07/02/2018 thì xuất viện. Sau đó, T có đơn yêu cầu xử lý đối với H theo pháp luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT-PY, ngày 07/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của T như sau:

- Sẹo mất tóc vùng đỉnh bên phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm, không yêu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03% (Ba phần trăm).

- 03 sẹo vùng mặt bên trái; ngang cung mày trái, kích thước 03cm x 0,3cm; ngang trên gò má trái, kích thước 03cm x 0,2cm; chéo ngang bờ ngoài gò má trái, kích thước 08cm x 0,2cm; các sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 15% (Mười lăm phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại đối với Nguyễn Minh T là 18% (Mười tám phần trăm).

Tổn thương vùng đầu, mặt là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng.

Tổn thương vùng đầu do vật tày gây nên.

Tổn thương vùng mặt do vật có cạnh sắc gây nên.

-Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HKS, ngày 08/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, sau khi luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại 10.000.000đ; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng anh Trần Văn U vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt anh Út cũng không làm ảnh hưởng, không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, để tiến hành xét xử vắng mặt anh Út.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người bị hại và lời khai của người làm chứng. Ngoài ra, sự thật vụ án còn

được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ, ngày 06/02/2018, tại ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, vì cho rằng người bị hại có lời nói thô tục với mình, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng ly thủy tinh và vỏ chai bia Sài Gòn đỏ, là loại hung khí nguy hiểm, đánh vào vùng mặt và vùng đầu người bị hại Nguyễn Minh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 18%. Xét khi đánh người bị hại, mục đích của bị cáo nhằm gây thương tích chứ không mong muốn tước đoạt tính mạng của người bị hại, nên bị cáo H đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, để trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã khắc phục một phần hậu quả; Tại phiên toà, người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, được xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần (theo bảng tự kê khai) với tổng số tiền 20.000.000đ. Bị cáo H đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại T với số tiền 10.000.000đ. Tại phiên Toà, bị cáo H cũng đồng ý bồi thường số tiền còn lại 10.000.000đ cho bị hại T, cho nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- Nhiều mảnh vỡ màu trắng của ly thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau (đã niêm phong);

- 01 cái quai ly thủy tinh đã bể (đã niêm phong);

- 01 cổ chai và nhiều mảnh vỡ của chai thủy tinh màu nâu (loại chai bia Sài Gòn đỏ, đã niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Các điểm a và f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh T số tiền 10.000.000 đồng.

3.2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (10%/năm), đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- Nhiều mảnh vỡ màu trắng của ly thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau (đã niêm phong);

- 01 cái quai ly thủy tinh đã bể (đã niêm phong);

- 01 cổ chai và nhiều mảnh vỡ của chai thủy tinh màu nâu (loại chai bia Sài Gòn đỏ, đã niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Các điểm a và f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 700.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CAND huyện Kế Sách;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Vinh Thắng